

Bản án số: 179/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 26 - 9 - 2018.

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Lâm Bảo Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Ông Lê Đức Thụy.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:** không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* anh Trần Văn M, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang

*2. Bị đơn:* chị Tô Thị Thu H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn M trình bày: anh và chị H chung sống với nhau vào năm 2006 có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Hôn nhân do tự tìm hiểu và được H bên gia đình chấp nhận, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tình cảm, chị H có quan hệ tình cảm bên ngoài. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nay anh yêu cầu ly hôn với chị H.

*- Về quan hệ con chung:* vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Thu T, sinh ngày 08.11.2006, hiện con chung đang sống với anh M. Sau khi ly hôn anh

M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: không có.

- Về quan hệ nợ chung: không có.

Bị đơn chị Tô Thị Thu H đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công KH chứng cứ và hòa giải nhưng chị Tô Thị Thu H không gửi văn bản cũng như không tham gia các phiên hòa giải. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Tô Thị Thu H về yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Tô Thị Thu H đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và hoãn phiên tòa nhưng chị Tô Thị Thu H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Tô Thị Thu H là có căn cứ.

[2] Anh Trần Văn M yêu cầu ly hôn với chị Tô Thị Thu H. Chị Tô Thị Thu H có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Trần Văn M và chị Tô Thị Thu H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống mâu thuẫn kéo dài do vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, chị H không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ này. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tô Thị Thu H không gửi cho Tòa án ý kiến cũng như không tham gia các phiên hòa giải, nên Tòa án đã lập biên bản tiến hành hòa giải không được. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa anh M và chị H không thể tiếp tục được, mâu thuẫn phát sinh nhưng cả H không muốn hàn gắn, cuộc sống chung không tồn tại. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M ly hôn với chị Tô Thị Thu H là phù hợp được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Thu T, sinh ngày 08.11.2006, hiện con chung đang sống với anh M. Sau khi ly hôn anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về yêu cầu nuôi con chung của anh M thì thấy: từ khi anh M và chị H không còn sống chung cho đến nay anh M vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung luôn đảm bảo về thể chất và tâm sinh lý phát triển tốt. Anh M có đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo cuộc sống cho con chung, hơn nữa trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ghi nhận ý kiến của cháu Trúc, có nguyện vọng muốn sống với cha (M) khi cha mẹ ly hôn, xét thấy đây là nguyện vọng và ý chí của cháu Trúc, nghĩ nên chấp nhận và chị H không có ý kiến nào phản đối việc

anh M yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, nên việc giao con chung cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng chị có quyền tới lui trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản chị H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả H bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quan hệ tài sản chung: anh M trình bày không có.

[6] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận anh M trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng M nợ chung của anh M và chị H trong thời kỳ hôn nhân thì anh M và chị H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M.

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn M được ly hôn với chị Tô Thị Thu H.

- Về quan hệ con chung: anh Trần Văn M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Thị Thu T, sinh ngày 08.11.2006 cho đến tuổi thành niên và lao động được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: anh M trình bày không có.

- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận anh M trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng M nợ chung của anh M và chị H trong thời kỳ hôn nhân thì anh M và chị H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: anh M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019504 ngày 09.4.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Anh M đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Lâm Bảo Ngọc**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Lâm Bảo Ngọc**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Lâm Sơn – Nguyễn Thị Bích Liễu**

**Lê Lâm Bảo Ngọc**